TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 03/7/2025
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Tú Nga
- Ông Phạm Ngọc Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: Số 40 – 42 - 44 Phạm Hồng Thái, Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, K (Nay là: Số 40 – 42 - 44 Phạm Hồng Thái, Phường Rạch Giá, tỉnh An Gi); Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Tấn P – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (Theo văn bản uỷ quyền số 2074A/QĐ-NHKL ngày 29/7/2024).

- *Bị đơn*: Anh Phùng Phi H , sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 41, khu phố 14, P. Trần Phú, Tp. Q, tỉnh Bình Định (Nay là Phường QN, tỉnh Gia Lai).

(Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tấn P - đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày:

Anh Phùng Phi H có vay của Ngân hàng TMCP K– Chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 28.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 053/18/TC/2600-5523, ngày 23/3/2018 đã ký giữa Ngân hàng K và anh Phùng Phi H . Trong quá trình vay, anh Phùng Phi H không thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 053/18/TC/2600-5523, ngày 23/3/2018 và dẫn đến nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 02/7/2025 anh Phùng Phi H còn nợ Ngân hàng số tiền 126.273.252 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).* Nay Ngân hàng yêu cầu anh Phùng Phi H trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 02/7/2025 là 126.273.252 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng)*. Trong đó: Tiền gốc: 21.501.505 đồng; Lãi trong hạn: 34.532.366 đồng; Phí và phạt chậm trả lãi: 70.239.381 đồng và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/7/2025 cho đến khi anh Phùng Phi H thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 053/18/TC/2600-5523, ngày 23/3/2018.

Đối với bị đơn anh Phùng Phi H : Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập nên Toà án không lấy được lời khai của anh H .

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:*

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc anh Phùng Phi H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 02/7/2025 là 126.273.252 đồng (Trong đó: Tiền gốc: 21.501.505 đồng; Lãi trong hạn: 34.532.366 đồng; Phí và phạt chậm trả lãi: 70.239.381 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/7/2025 cho đến khi anh H thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, ngày 23/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Phùng Phi H , địa chỉ: Tổ 41, khu phố 14, P. Trần Phú, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường QN, tỉnh Gia Lai) trả số tiền còn nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 053/18/TC/2600-5523, ngày 23/03/2018 mà các bên đã ký kết nhằm mục đích phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi mở phiên tòa, anh Nguyễn Tấn P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phùng Phi H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Phùng Phi H vay vốn với hình thức vay qua thẻ tín dụng Visa Classic, hạn mức sử dụng là 28.000.000 đồng, thời hạn sử dụng 36 tháng. Phương thức trả nợ và điều kiện áp

dụng: theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế. Tuy nhiên, đến ngày 23/11/2021 đã quá hạn nhưng anh H không thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng theo thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, ngày 23/3/2018. Như vậy, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ hàng tháng quy định tại Điều 4 Phụ lục 01 – Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Phùng Phi H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc tạm tính đến ngày 02/7/2025 là 21.501.505 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi và phí sử dụng thẻ: Giữa Ngân hàng và anh Phùng Phi H có thoả thuận lãi suất cho vay là 28%/năm (phụ lục 4 – lãi suất cho vay đối với sản phẩm thẻ và sản phẩm đặc thù) và phí thường niên sử dụng thẻ tại "Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank". Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật"* và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh H trả tiền lãi trong hạn: 34.532.366 đồng; phí và phạt chậm trả lãi: 70.239.381 đồng tạm tính đến ngày 02/7/2025 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh Phùng Phi H phải chịu 6.313.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc anh Phùng Phi H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 02/7/2025 là 126.273.252 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).* Trong đó: Tiền gốc: 21.501.505 đồng; Lãi trong hạn: 34.532.366 đồng; Phí và phạt chậm trả lãi: 70.239.381 đồng.

2. Về án phí:

- Anh Phùng Phi H phải chịu 6.313.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K 2.757.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001342 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố QN (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1).

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, anh Phùng Phi H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 053/18/TC/2600-5523, ngày 23/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 053/18/TC/2600-5523 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà anh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương